

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 350/2025/DS-PT

Ngày: 06 - 6 - 2025

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Linh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Nguyễn Ái Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 672/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 231/2024/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 776/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ I, khu phố K, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 03/01/2025)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Trường X, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, Trần Thị T2, phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 29/7/2024)

- *Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị H.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Mộng T có đại diện là anh Trần Quang V trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên bà T có cho bà H vay các lần như sau:

- Lần 1: Năm 2019, vay số tiền 1.200.000.000 đồng, không làm biên nhận.

- Lần 2: Năm 2022, vay số tiền 400.000.000 đồng, không làm biên nhận.

- Lần 3: Năm 2023, vay số tiền 2.000.000.000 đồng, không làm biên nhận.

Các lần vay đều không tính lãi suất, mục đích vay: Bà H mượn để lấy vốn làm ăn và xây nhà, thỏa thuận thời gian trả nợ: Khi bà H bán nhà hoặc đất. Thỏa thuận được lập giấy tay “Giấy ghi nợ” ngày 07/9/2023.

Tuy nhiên, đến ngày 22/11/2023, bà H chuyển nhượng thửa đất số 1569, (tờ bản đồ số 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H02263) và thửa đất số 2676, (tờ bản đồ số 4, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS00576) do bà H đứng tên cho người khác mà không chịu trả tiền cho bà T và kéo dài cho tới nay.

Vì lý do trên, bà Trần Thị Mộng T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vốn là 3.600.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày khởi kiện (19/12/2023) đến khi xét xử xong vụ án, theo mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng). Thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mộng T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 231/2024/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mộng T.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Trần Thị Mộng T số tiền là 3.839.040.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/8/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bà không có vay, mượn tiền của bà T.

Ngày 09/01/2025, người đại diện theo ủy quyền của bà T có đơn yêu cầu Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 06/2023/QĐ-BPKCTT ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25/02/2025, anh Lê Trường X đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu trưng cầu giám định mẫu chữ ký, chữ viết của bà H trong giấy ghi nợ ngày 07/9/2023.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị H kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ và phù hợp.

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H làm trong hạn luật định và đóng tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Mộng T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay là 3.600.000.000đồng theo giấy ghi nợ ngày 07/9/2023 cùng tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày khởi kiện (ngày 19/12/2023) đến ngày xét xử xong vụ án, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mộng T, bà Nguyễn Thị H không đồng ý nên có yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo “Giấy ghi nợ” ngày 07/9/2023 thể hiện bà Trần Thị Mộng T có cho bà H mượn số tiền là 3.600.000.000đồng, thời gian bà H nhận tiền làm 03 đợt:

- Đợt 1: Nhận 1.200.000.000đồng vào năm 2019.
- Đợt 2: Nhận 400.000.000đồng vào năm 2022.
- Đợt 3: Nhận 2.000.000.000đồng vào năm 2023.

Thỏa thuận thời gian bà H trả số tiền 3.600.000.000đồng cho bà T là khi bà H bán nhà hoặc đất. Trong giấy ghi nợ thể hiện bà H đã nhận đủ tiền ký và ghi họ tên tại mục “Bên mượn”.

Ngày 22/11/2023 bà Nguyễn Thị H lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1569, tờ bản đồ số 01, diện tích 1380m² cho bà Lê Thị Bích H1 và chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Ánh T3 đất số 2676, tờ bản đồ số 04, diện tích 2000m² và thửa đất số 406, tờ bản đồ số 04, diện tích 3780m² tại Phòng C. Bà T cho rằng bà H chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng lại không trả tiền cho bà là đã vi phạm phương thức trả nợ như thỏa thuận trong “giấy ghi nợ”. Đối với bà Nguyễn Thị H, trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án bà H không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, không tham gia phiên tòa cũng không có chứng cứ gì chứng minh phản bác lại chứng cứ mà bà T làm căn cứ khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/02/2025 cũng như đơn yêu cầu trung cầu giám định cùng ngày 25/02/2025 anh Lê Trường X là người đại diện theo ủy quyền của bà H không thừa nhận chữ ký và chữ viết ghi họ tên của bà H trong giấy ghi nợ ngày 07/9/2023 là của bà H và có yêu cầu trung cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 505/KL-KTHS(Đ2) ngày 05/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thị H trên “Giấy ghi nợ” ngày 07/9/2023 là do bà H ký và viết ra. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định bà H có nợ bà T số tiền là 3.600.000.000đồng như “Giấy ghi nợ” ngày 07/9/2023, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà T là có căn cứ và phù hợp.

Về yêu cầu tính lãi: Bà T yêu cầu tính lãi của số tiền 3.600.000.000đồng từ ngày khởi kiện (19/12/2023) đến ngày xét xử với lãi suất 0,83%/tháng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này và tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm với thời gian là 08 tháng với số tiền lãi là 239.040.000đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Xét thấy trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2023/QĐ-BPKCTT ngày 22/12/2023, để đảm bảo cho quá trình thi hành án bà T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, xét thấy yêu cầu này là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 463, điều 466 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 231/2024/DSST ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mộng T.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Mộng T số tiền 3.839.040.000đồng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu là 73.839.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013562 ngày 12/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

H2 lại cho bà Trần Thị Mộng T số tiền 52.000.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013112 ngày 26/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bà T yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu bà H chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 06/2023/QĐ-BPKCTT ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS H. Gò Công Đông, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh